

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2019

Về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Minh Chính**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Chuyên**.

2. Bà **Đinh Thị Bích Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quang Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: tổ 10, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: tổ 12, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thật trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình T bắt đầu chung sống và xem nhau như vợ chồng kể từ tháng 6/2006 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Giữa bà và ông T sinh được 02 con chung gồm: Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 26/10/2007

và Nguyễn Anh N, sinh ngày 03/11/2010. Tuy nhiên vì tai nạn nên cả hai con của bà và ông T đã chết do đuối nước vào ngày 18/6/2015. Ông T buồn và bất mãn không chịu lao động, thường xuyên sa vào con đường rượu chè rồi tìm cách đánh đập bà nên bà không thể chung sống với ông T nữa và đã ra thuê chỗ ở khác, ông T vẫn tìm bà chửi mắng đánh đập bà. Nay bà nhận thấy tình cảm giữa bà với ông T không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Về con chung: Giữa bà với ông T có 02 con chung là Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Anh N, sinh ngày 03/11/2010. Ngày 18/6/2015, cả hai con bị tai nạn đuối nước và đến nay giữa bà và ông T không sinh thêm con chung nào nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17/7/2019, bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Th bắt đầu chung sống và xem nhau như vợ chồng kể từ tháng 6/2006 nhưng không có đăng ký kết hôn. Giữa ông và bà Th sinh được 02 con chung gồm: Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Anh N sinh ngày 03/11/2010. Tuy nhiên vì tai nạn đuối nước nên cả hai con của ông và bà Th đã chết vào ngày 18/6/2015, vì vậy ông rất buồn và dẫn con đường rượu chè rồi tìm cách đánh đập bà Th nên có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay bà Th xin ly hôn thì ông nhận thấy vẫn còn tình cảm yêu thương bà Th và mong muốn quay về đoàn tụ để nương tựa nhau trong cuộc sống. Về con chung: Giữa ông với bà Th có 02 con chung là Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 26/10/2007, và Nguyễn Anh N sinh ngày 03/11/2010. Ngày 18/6/2015, cả hai con bị tai nạn đuối nước và đến nay không sinh thêm con chung nào khác nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung. Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đình T không phải là vợ chồng trước pháp luật; về tài sản do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Đình T nên có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 7, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kông Chro. Bị đơn ông Nguyễn Đình T tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đình T chung sống với nhau như vợ chồng kể từ tháng 6/2006, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà Nguyễn Thị Th có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn và được Tòa án thụ lý, giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, pháp luật tố tụng dân sự và hướng dẫn áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội “Về thi hành Luật hôn nhân và gia đình” năm 2000, bằng bản án Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đình T là vợ chồng.

- Về con chung: Giữa bà Nguyễn Thị Th với ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Anh N, sinh ngày 03/11/2010. Ngày 18/6/2015, cả hai con bị tai nạn đuối nước và đến nay giữa bà Th và ông T không sinh thêm con chung nào, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đình T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì bà Th và ông T có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, 14, 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Đình T là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000138, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Chi cục THADS huyện Kông Chro;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Minh Chính